TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thủy và bà Bùi Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh *tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V Th**, sinh ngày 11/02/1991, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn V, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn H, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V T và bà Hà T H; vợ là Phạm T N; có 01 con, sinh năm 2024; tiền án: năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 12/5/2024; tiền sự: chưa có; đầu thú ngày 03/5/2025, bị bắt tạm giam ngày 05/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: anh Trần V M, sinh năm 1985; Nơi thường trú: thôn H, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: chị Phạm T N - có mặt; anh Vũ Q D, chị Đào T T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V Th và vợ là chị Phạm T N có quen biết với anh Trần V M. Khoảng tháng 11/2024, Th làm thuê cho anh M và anh M còn nợ Thạch 3.000.000 đồng tiền công, nên giữa vợ chồng Th và anh M xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/5/2025, Th đang ngồi bán nước dừa trước cửa nhà ở số 719, thôn H, đặc khu Đ, thì anh M một mình đi xe mô tô đến và bảo Th gọi chị N ra nói chuyện về việc chị N đăng bài viết trên Facebook có hình ảnh của anh M. Lúc này, chị N từ trong nhà đi ra thì xảy ra cãi nhau với anh M. Chị N cầm 01 chiếc bỉm ném trúng người anh M, thì anh M nhặt chiếc bỉm ném về phía chị N nhưng không trúng. Trong lúc anh M và chị N cãi nhau, Th lấy 01 con dao bằng kim loại (dài 42cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vát chéo, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 29,3cm, bản rộng nhất 7,5cm) để ở bàn cạnh sạp dừa, rồi đi đến đứng cách bên phải anh M khoảng gần 01 mét và cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới làm phần mũi dao trúng vào cánh tay phải của anh M khiến tay anh M bị chảy máu. Anh M dùng tay ôm vết thương và nhờ người đi đường đưa đến Trung tâm y tế đặc khu Đ cấp cứu. Một lúc sau, Th đến Công an đặc khu Đ đầu thú và giao nộp con dao dùng chém anh M.

Khám nghiệm hiện trường vụ án tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà Nguyễn V Th ở số 719, thuộc thôn H, đặc khu Đ, thu giữ: 01 đám chất lỏng dạng nhỏ giọt từ trên vỉa hè xuống lòng đường 334.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 203/KLTTCT-TTPY ngày 23/5/2025, của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh đối với anh Trần V M: Vết thương 1/3 trên mặt sau ngoài cánh tay phải, tổn thương như sau: Sẹo vết thương kích thước trung bình, đầu trên sẹo có vùng chưa liền, tổ chức hạt màu hồng, còn chảy dịch; đứt cơ Delta, đầu trên cơ tam đầu, đã được khâu phục hồi cơ; không tổn thương xương cánh tay phải. Đứt động mạch mũ cánh tay trước đã được thắt động mạch. Sẹo dẫn lưu đầu dưới vết thương kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế tổn thương: Vết thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 4429/KL-KTHS ngày 17/7/2025, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an: 01 con dao gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Việc xác định các trường hợp dao gửi giám định là vũ khí quân dụng không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để xác định dao sắc, nhọn gửi giám định nêu trên có thuộc vũ khí quân dụng không.

Tại Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 02/10/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh: Dấu vết ghi mẫu máu hiện trường gửi giám định là máu của Trần V M. Trên con dao gửi giám định có dấu vết tế bào của Trần V M.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V Th có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra, khi anh Trần V M đến đỗ xe mô tô dưới lòng đường rồi đi

lên vỉa hè, đứng phía ngoài sát sạp hoa quả (dừa), vợ bị cáo từ trong nhà đi ra đứng phía trong sạp dừa. Anh M có lời qua tiếng lại, dùng tay chỉ chỏ với vợ bị cáo, không có bất kỳ câu nói nào xúc phạm hay hành động đe doạ đến bị cáo và gia đình bị cáo. Lúc này, bị cáo ngồi phía trong vỉa hè, sau lưng vợ bị cáo, thấy vậy bị cáo lấy một con dao thường dùng để chặt dừa đang để ở trên bàn nhựa phía trước mặt, tay phải bị cáo cầm dao đi vòng sang trái, ra phía trước sạp dừa và chém vào tay anh M, thì anh M chạy sang phía bên kia đường và nhờ xe để đưa đi cấp cứu. Sau khi chém anh M xong, bị cáo vào trong nhà suy nghĩ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã đem con dao dùng để chém anh M đến cơ quan Công an đầu thú, mong nhận được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị hại anh Trần V M khai phù hợp bị cáo về nội dung diễn biến việc bị cáo Th đã dùng dao chém vào tay phải của anh M gây thương tích vào sáng ngày 03/5/2025. Ngoài ra, bị cáo đã bồi thường cho anh M tổng số tiền 100.000.000 đồng. Anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Phạm T N khai: sáng ngày 03/5/2025, khi chị N từ trong nhà đi ra thì giữa chị N và anh M chỉ tranh cãi nhau, không ai có lời nói chửi nhau, xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau. Anh M cũng không dùng vũ lực, đồ vật gì đánh gây thương tích cho chị N. Khi xảy ra sự việc, bị cáo Th đang đứng ở phía trước, chị N đứng ở mép của sạp bán dừa, cách chỗ anh M khoảng hơn 01 mét. Lúc bị cáo Th dùng dao chém anh M do sự việc bất ngờ diễn ra rất nhanh nên chị N không nhớ bị cáo Th cầm dao ở tay nào để chém M. Con dao bị cáo Th dùng chém anh M là loại dao bằng kim loại có một lưỡi sắc, có cán dao làm bằng gỗ, dài khoảng hơn 40cm.

Những người làm chứng anh Vũ Q D, chị Đào T T khai phù hợp về diễn biến việc bị cáo Th gây thương tích cho bị hại M. Ngoài ra, quá trình xảy ra sự việc không ai có lời nói chửi hoặc xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác. Giữa chị N và anh M không xảy ra xô xát, đánh nhau.

Cáo trạng số 55/CT-VKSKV3 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn V Th về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội với nội dung theo hướng dẫn tại Văn bản số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Toà án nhân dân tối cao, trường hợp này không xác định hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao là tình tiết dùng vũ khí để định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo Th phạm vào các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V Th từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29,3cm, mũi dao vát chéo, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm; cán dao bằng gỗ, dao có một lưỡi sắc.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với bản tóm tắt bệnh án, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/5/2025, tại thôn H, đặc khu Đ, tỉnh Quảng Ninh, do có mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo Nguyễn V Th đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại, dài 42cm, có một lưỡi sắc, mũi dao vát chéo, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài 29,3cm, bản rộng nhất 7,5cm (dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ) chém một nhát trúng vào cánh tay phải của anh Trần V M, gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (Mười hai phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn V Th đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm."

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an toàn chung của xã hội cũng như chế độ quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, coi thường sức khỏe của người khác dẫn đến phạm tội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, khi vợ bị cáo có xích mích với người khác, bị cáo đã dùng dao có tính sát thương cao gây thương tích cho bị hại, nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: năm 2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VĐ (nay là Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh) kết án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xoá án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, nay bị hại không có yêu cầu thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29,3cm, mũi dao vát chéo, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm; cán dao bằng gỗ, dao có một lưỡi sắc là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn V Th phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V Th 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn V Th phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 05/9/2025.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29,3cm, mũi dao vát chéo, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm; cán dao bằng gỗ, dao có một lưỡi sắc (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 54/BB-THA.KV3 ngày 06/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh).

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn V Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2026.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06, CQCSĐT, CQTHAHS, TTG - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn